

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG QUÝ II NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bệnh viện Thành phố Thủ Đức là bệnh viện hạng I với tổng số giường kế hoạch được Sở Y tế giao là 800 giường.

Sau 14 năm hoạt động, Bệnh viện đã tạo được sự tin tưởng của người dân tại địa bàn quận cũng như các vùng lân cận. Bệnh viện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức cùng với sự hỗ trợ tích cực của các Ban ngành đoàn thể đã tạo tiền đề tốt cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, số lượng người bệnh đến khám chữa bệnh tại bệnh viện giảm hơn so với quý 1, trung bình khoảng 3.500 lượt/ngày, chất lượng phục vụ ngày một được cải thiện và bệnh viện tiếp tục triển khai các kỹ thuật cao, kỹ thuật mới để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe và đem lại sự hài lòng cho người bệnh khi đến Bệnh viện.

II. NỘI DUNG

2.1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC QUÝ II NĂM 2021

a. Chỉ số chất lượng bệnh viện

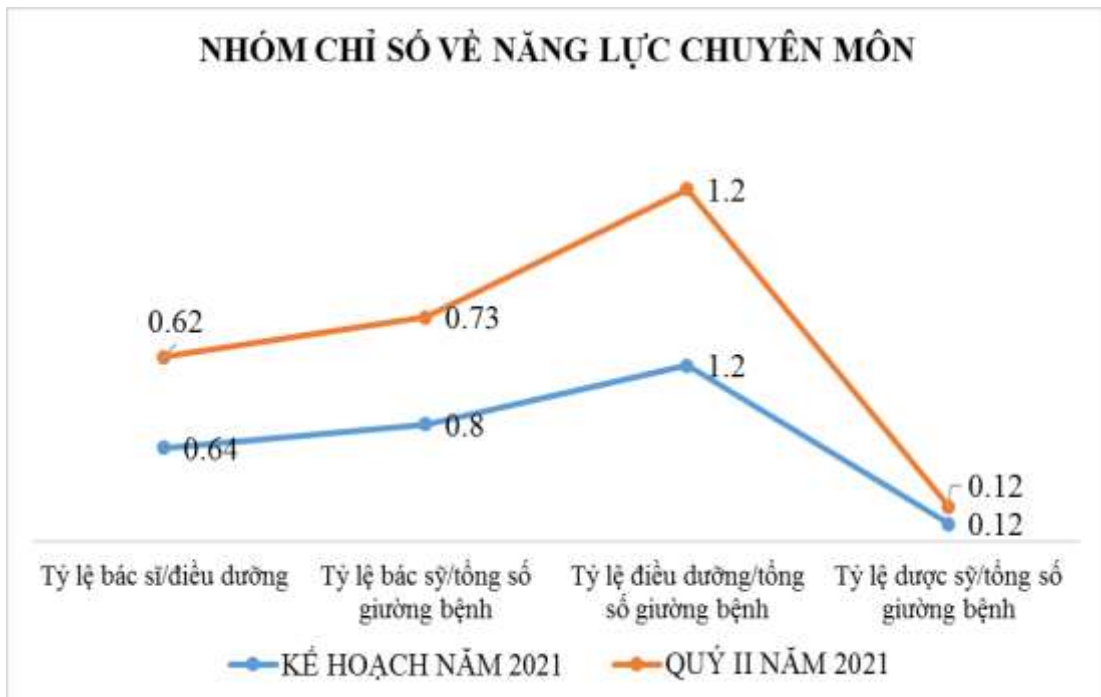
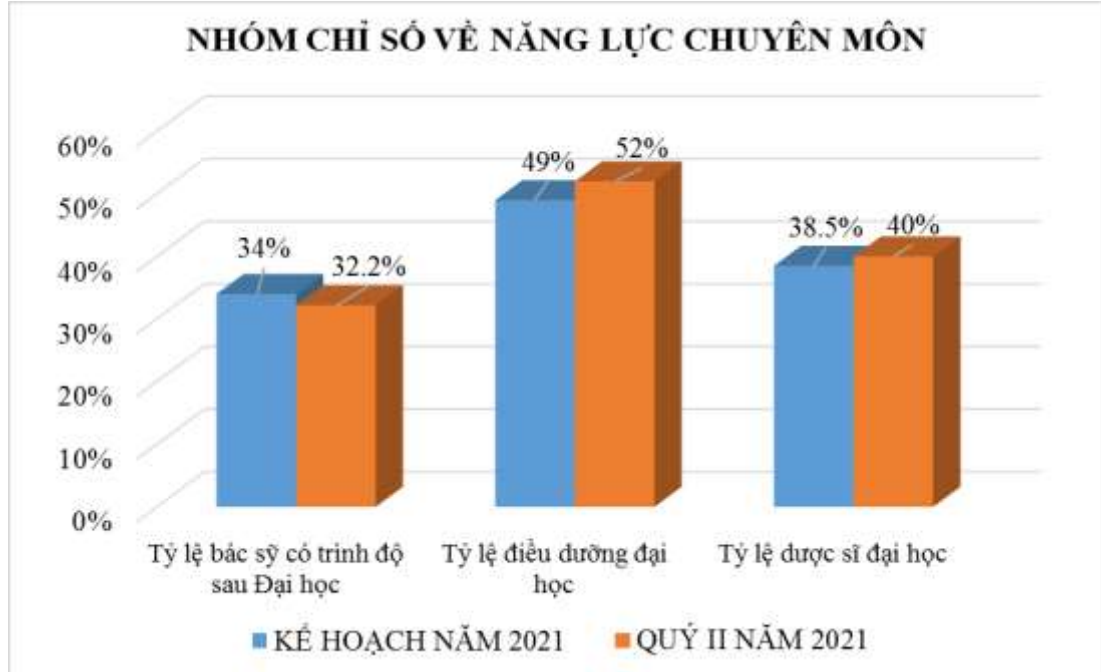
STT	TÊN CHỈ SỐ	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THÁNG 4	THÁNG 5	THÁNG 6	QUÝ II NĂM 2021	ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT
1	Tỷ lệ bác sỹ có trình độ sau Đại học	$\geq 34\%$	32,2% (189/587)				Không đạt
2	Tỷ lệ điều dưỡng đại học	$\geq 49\%$	52% (493/951)				Đạt
3	Tỷ lệ dược sỹ đại học	$\geq 38,5\%$	40% (37/92)				Đạt
4	Tỷ lệ bác sỹ/điều dưỡng	$\geq 0,64$	0,62 (587/951)				Không đạt

5	Tỷ lệ bác sỹ/tổng số giường bệnh	$\geq 0,8$	0,73 (587/800)				Không đạt
6	Tỷ lệ điều dưỡng/tổng số giường bệnh	$\geq 1,2$	1,2 (951/800)				Đạt
7	Tỷ lệ dược sỹ/tổng số giường bệnh	$\geq 0,12$	0,12 (92/800)				Đạt
8	Tỷ lệ điều dưỡng/người bệnh chăm sóc cấp I tại khối Hồi sức	$\geq 1/2$					
9	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 72\%$	65,1%	67,3%	87,1%	69,82%	Không đạt
10	Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc	$\leq 1,8\%$	1,9%	1,9%	1,9%	1,9%	Không đạt
11	Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn	$\geq 90\%$	95%	99%	100%	98%	Đạt
12	Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú loét do tỳ đè	$\leq 0,1\%$	0%	0,08%	0%	0,027%	Đạt
13	Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú bị viêm phổi do ứ đọng	$\leq 0,1\%$	0%	0%	0%	0%	Đạt
14	Tỷ lệ điều dưỡng tuân thủ quy trình chăm sóc điều dưỡng	$\geq 90\%$	91,3%	90,9%	86,4%	89,9%	Không đạt
15	Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được thực hiện thuốc theo đúng chỉ định bác sỹ	$\geq 90\%$	100%	100%	100%	100%	Đạt
16	Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được điều dưỡng, hộ sinh tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe	$\geq 90\%$	97,6%	97,6%	97,6%	97,6%	Đạt
17	Tỷ lệ sự cố y khoa do dùng thuốc	$\leq 0,1\%$	0%				Đạt
18	Tỷ lệ số sự cố báo cáo đúng quy định	$\geq 60\%$	82% (51/62)				Đạt

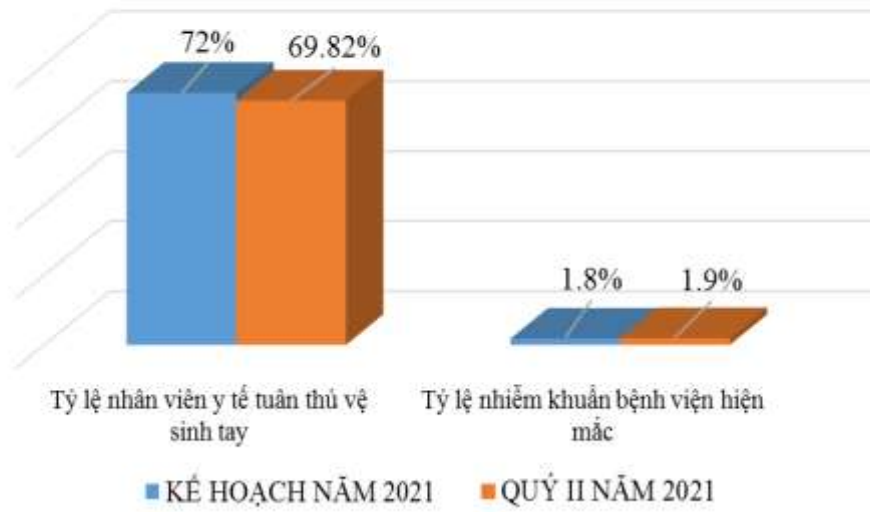
19	Tỷ lệ số sự cố lặp lại	$\leq 32\%$	29% (18/62)				Đạt
20	Tỷ lệ tuân thủ việc sử dụng ít nhất 3 yếu tố định danh trong nhận dạng đúng người bệnh	$\geq 50\%$	53%				Đạt
21	Thời gian nằm viện trung bình của người bệnh	≤ 5 ngày	5,097 ngày				Không đạt
22	Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 86\%$	64,29%				Không đạt
23	Thời gian chờ khám bệnh trung bình của người bệnh	≤ 48 phút	47,8 phút	40,7 phút	32,2 phút	40,2 phút	Đạt
24	Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên Khám chữa bệnh	$\leq 1\%$	0,22%				Đạt
25	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 83\%$	86,4 %				Đạt
26	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 87\%$	85,3%				Không đạt
27	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	$\geq 96\%$					
28	Tỷ lệ nhân viên khám sức khỏe định kỳ	$\geq 95\%$					
29	Tỷ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn	$\leq 1\%$	0,15% (3/2003)				Đạt

Nhận xét: Trong 29 chỉ số chất lượng bệnh viện đã đặt ra có 03 chỉ số không thực hiện trong quý II năm 2021 là Tỷ lệ điều dưỡng/ người bệnh chăm sóc cấp I tại khối Hồi sức, tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế và tỷ lệ nhân viên khám sức khỏe định kỳ. Trong 26 chỉ số được theo dõi thì có 09 chỉ số không đạt được mục tiêu đề ra: Tỷ lệ bác sĩ có trình độ sau Đại học, Tỷ lệ bác sĩ/điều dưỡng, Tỷ lệ bác sĩ/tổng số giường bệnh, Tỷ lệ nhân viên

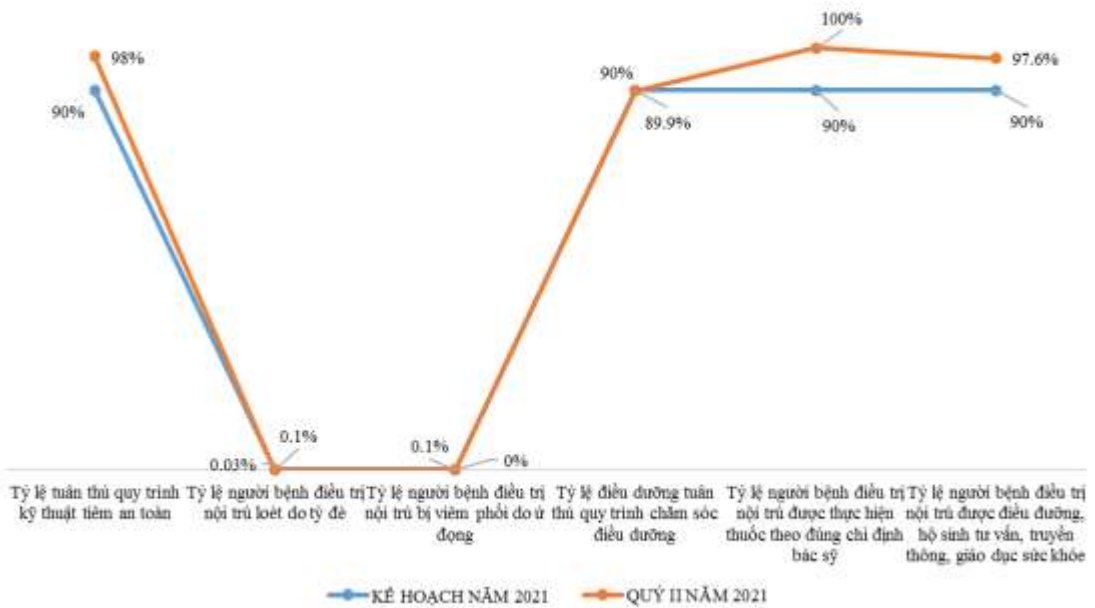
y tế tuân thủ vệ sinh tay, Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc, Tỷ lệ điều dưỡng tuân thủ quy trình chăm sóc điều dưỡng, Thời gian nằm viện trung bình của người bệnh, Công suất sử dụng giường bệnh thực tế và Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh.

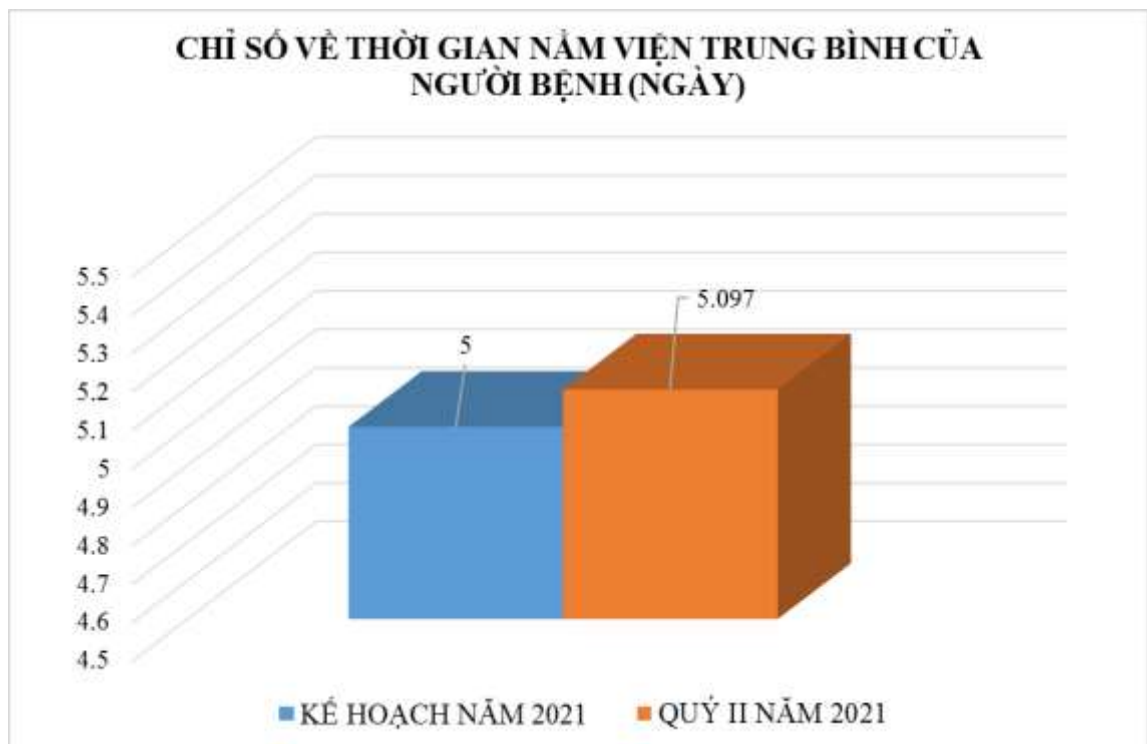
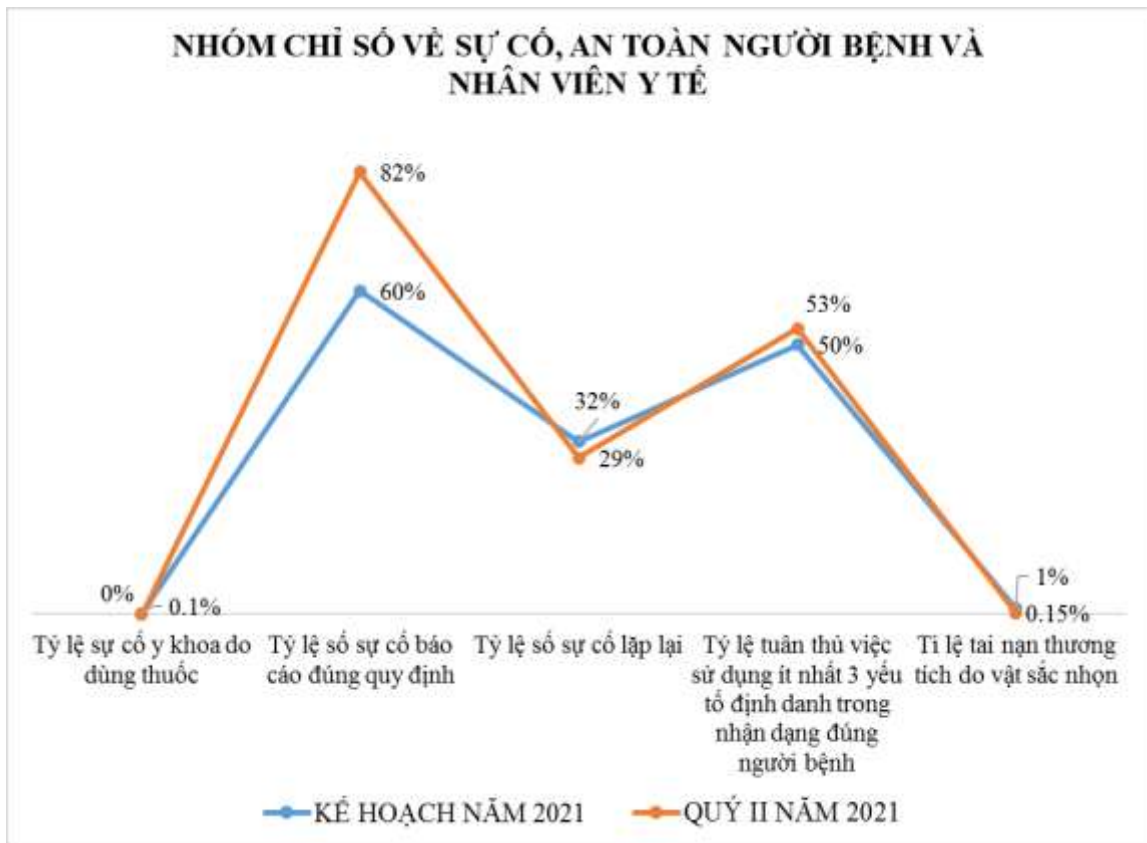


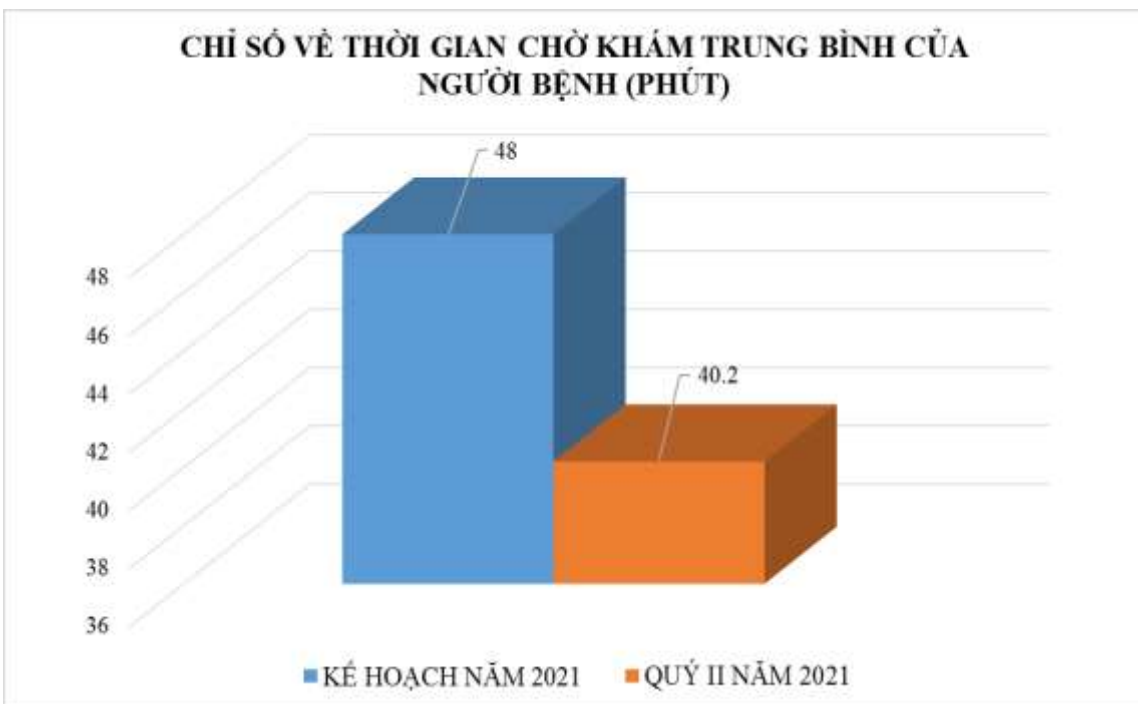
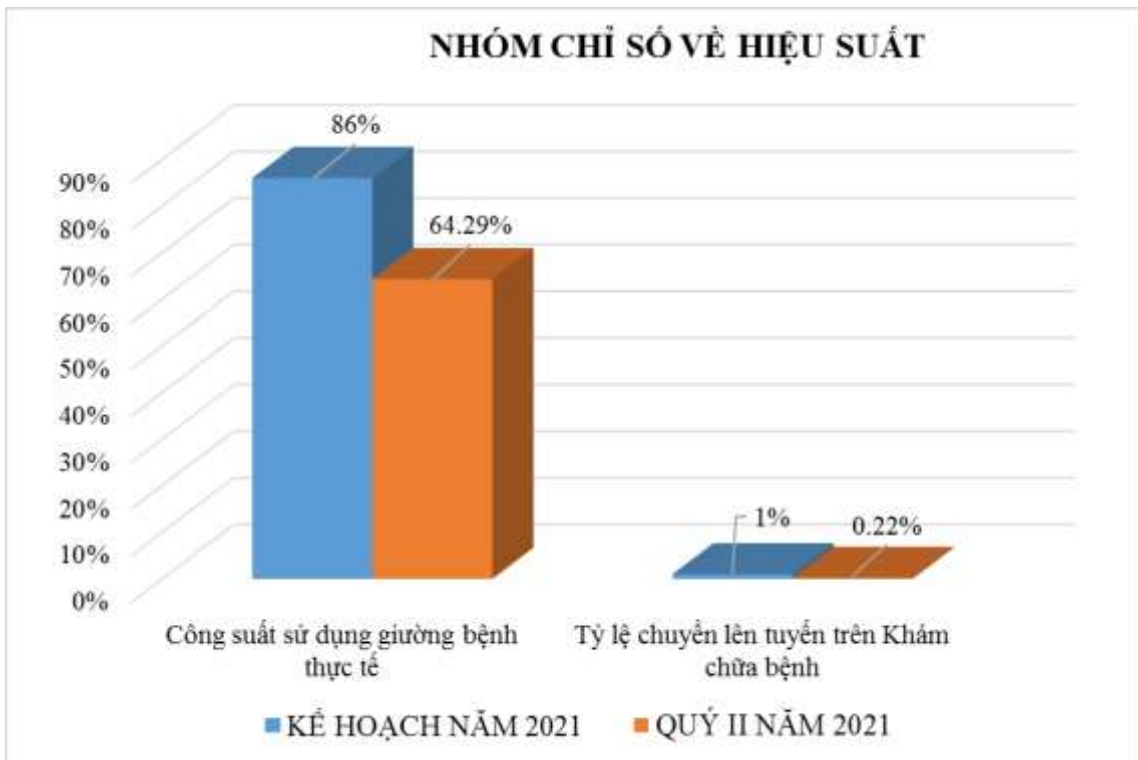
NHÓM CHỈ SỐ VỀ AN TOÀN KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

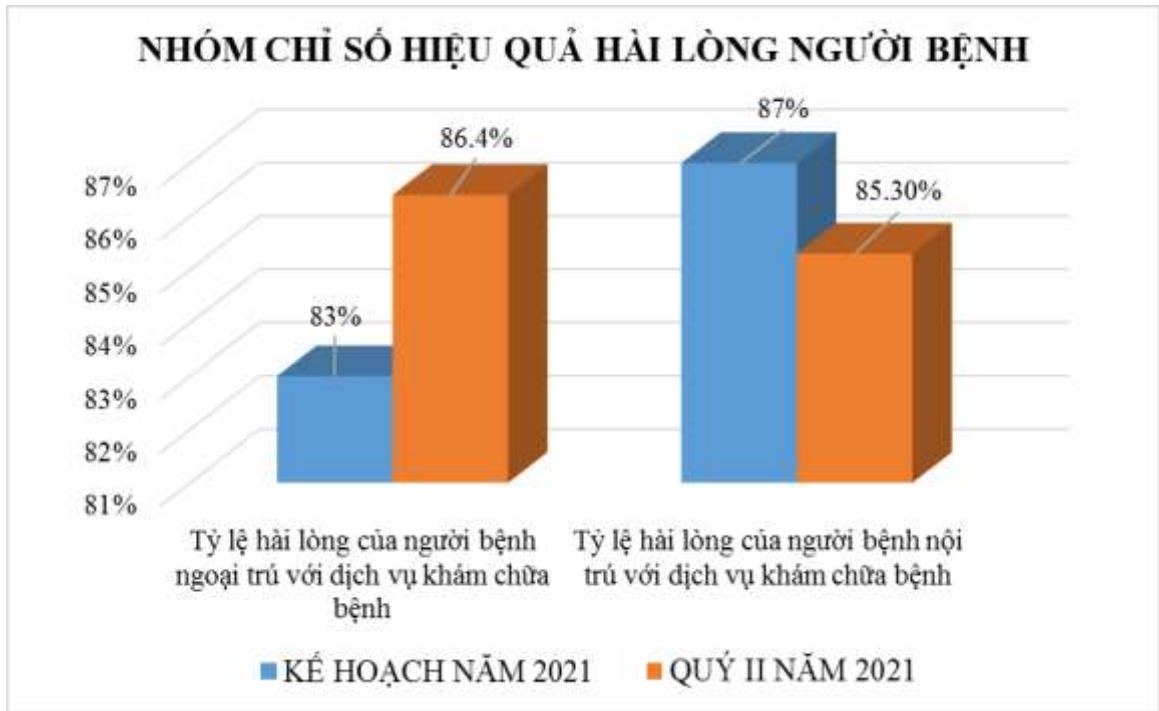


NHÓM CHỈ SỐ VỀ AN TOÀN CHẤT LƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG









b. Chỉ số chất lượng các phòng khoa

STT	TÊN PHÒNG/ KHOA	TÊN CHỈ SỐ	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THÁNG 4	THÁNG 5	THÁNG 6	QUÝ II NĂM 2021	ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT
1	Khoa Cấp cứu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	35%	32%	57,14%	41,38%	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt
2	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	100%	60%	89,47%	83,16%	Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 8 ngày	7,38 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 80\%$	50,56%				Không đạt
3	Khoa Hồi sức tim mạch	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 95\%$	78,95%	80,95%	91,11%	83,67%	Không đạt

		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	6,61 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 70\%$	60,29%				Không đạt
4	Khoa Da liễu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	100%	/	90,91%	/	90,91%	Không đạt
5	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	94,44%	71,43%	100%	88,62%	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt
		Tỷ lệ bệnh nhân nội trú được đánh giá, theo dõi và can thiệp dinh dưỡng đúng theo quy định	$\geq 70\%$	70%				Đạt
		Tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú	$\geq 70\%$	27%				Không đạt
6	Khoa Khám bệnh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	47,83%	79,17%	/	63,5%	Không đạt
7	Khoa Mắt	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	68,18%	65%	87,5%	74%	Không đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 80\%$	56,3%				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%				Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 2 ngày	2 ngày				Đạt
8	Khoa Nội thận –	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	100%	95,65%	100%	98,55%	Đạt

	Thận nhân tạo	Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	5,07 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	94%				Đạt
9	Khoa Nội tiết	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	36,36%	80%		58,18%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	87,42%				Không đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 90\%$	53,19%				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%				Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	4,12 ngày				Đạt
		Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	90,7%	78,43%	100%	89,71%	Đạt
10	Khoa Nội Tim mạch lão học	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 85\%$	92,36%				Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	4,55 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	97%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 80\%$	73,2%				Không đạt
		Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	64,29%	51,22%	62,07%	59,19%	Không đạt
11	Khoa Nội Tổng hợp	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	81%				Không đạt

		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 6 ngày	5,83 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	95%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 95\%$	82,2%				Không đạt
12	Khoa Nội Thần kinh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	77,78%	82,35%	100%	86,71%	Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	4,63 ngày				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	100%	81,3%				Không đạt
13	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	70,83%	75%	50%	65,28%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	87,74%				Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 6 ngày	6,51 ngày				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	100%	87,93%				Không đạt
14	Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	59,38%	70%	94,74%	74,71%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	85,07%				Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	8,66 ngày				Không đạt

		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt		
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 80\%$	59,95%				Không đạt		
15	Khoa Tiết niệu nam khoa	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	100%	73,08%	53,33%		63,2%	Không đạt		
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 80\%$	83,52%				Đạt		
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	3,66 ngày				Đạt		
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt		
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	100%	66,49%				Không đạt		
				Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 95\%$	51,06%	75%		63,03%	Không đạt
16	Khoa Ngoại tổng hợp	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	88,74%				Không đạt		
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	5,28 ngày				Không đạt		
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%				Đạt		
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 95\%$	105,82%				Đạt		
				Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	93,94%	95,45%		94,7%	Đạt
				Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	85,58%				Không đạt
17	Khoa Ung bướu									

		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 6 ngày	5,85 ngày				Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	92%				Không đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	100%	149,03%				Đạt
18	Khoa Ngoại Thần kinh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 50\%$	72,5%	45,71%	78,26%	65,49%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 83\%$	92,26%				Đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 7 ngày	8,36 ngày				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 90\%$	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 90\%$	66,22%				Không đạt
		Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	46,15%	57,14%	66,67%	56,65%	Không đạt
19	Khoa Nhi	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	85,52%				Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 5 ngày	5,09 ngày				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	75%				Không đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 90\%$	61,44%				Không đạt
		Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 80\%$	30%	29,73%		29,87%	Không đạt
20	Khoa Răng Hàm Mặt	Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	3,52 ngày				Đạt

		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 80\%$	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 60\%$	43,78%				Không đạt
21	Khoa Sản	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 50\%$	65%	65,52%		65,26%	Đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	82,65%				Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	3,78 ngày				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 90\%$	73,03%				Không đạt
22	Khoa TMH	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 90\%$	8,7%	47,37%	83,33%	46,47%	Không đạt
		Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	$\geq 90\%$	86,29%				Không đạt
		Thời gian nằm viện trung bình	≤ 4 ngày	4,16 ngày				Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 95\%$	100%				Đạt
		Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	$\geq 95\%$	43,75%				Không đạt
23	Khoa YHCT	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 99\%$	100%	95,83%	95,45%	97,09%	Không đạt
24	Khoa Gây mê hồi sức	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 70\%$	52,73%	66,67%	100%	73,13%	Đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	$\geq 97\%$	100%				Đạt

25	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 99\%$	36,67%	55%		45,84%	Không đạt
		Tỷ lệ thực hiện mũi tiêm an toàn	100%	100%			Đạt	
26	Khoa huyết học truyền máu	Tỉ lệ nhân mẫu xét nghiệm được ghi đầy đủ thông tin, chính xác	$\geq 95\%$	99,98%			Đạt	
		Tỉ lệ hóa chất, sinh phẩm, vật tư được cung cấp đúng và đầy đủ	$\geq 90\%$	55%			Không đạt	
		Tỉ lệ hài lòng người bệnh ngoại trú đối với dịch vụ của phòng lấy máu và khoa xét nghiệm	$\geq 60\%$	87%			Đạt	
27	Khoa Hóa sinh	Tỷ lệ từ chối mẫu	$\leq 5\%$	0,86%			Đạt	
		Tỷ lệ xét nghiệm gửi mẫu phòng xét nghiệm tham chiếu	$\leq 2\%$	0,58%			Đạt	
		Tỷ lệ hài lòng của nội bộ nhân viên khoa Hóa sinh về thái độ và tác phong làm việc tại khoa	$\geq 80\%$	85,7%			Đạt	
28	Khoa Vi sinh	Tỷ lệ ngoại nhiệm của xét nghiệm cấy máu trên chai BHI 2 phase tại khoa Hồi sức tích cực – chống độc (ICU-A)	$\leq 5\%$	0%			Đạt	

		Tỷ lệ thực hiện ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh học phân tử (HBV-PCR và HCV-PCR) đạt	$\geq 80\%$	50%				Không đạt
		Thời gian trả kết quả xét nghiệm Corona virus đúng hạn và chính xác không nhầm lẫn thông tin khách hàng	$\geq 95\%$	100%				Đạt
29	Khoa Thăm dò chức năng	Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay	$\geq 75\%$	92,86%	86,35%	87,5%	88,91%	Đạt

Nhận xét:

- Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay: Trong 26 khoa được thực hiện giám sát trong quý 2 năm 2021 thì chỉ có 09 khoa đạt mục tiêu đề ra: Khoa Hồi sức tích cực chống độc, khoa Dinh dưỡng tiết chế, khoa Nội thận – Thận nhân tạo, khoa Nội Tim mạch – Lão học, khoa Ung bướu, khoa ngoại tổng quát, khoa Sản, khoa Gây mê hồi sức và khoa Thăm dò chức năng. Khoa có tỷ lệ nhân viên tuân thủ vệ sinh tay cao nhất là khoa Nội Thận – Thận nhân tạo với tỷ lệ 98,55% và khoa có tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay thấp nhất là khoa Răng Hàm Mặt với tỷ lệ 29,87%.

- Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn: Có 21 khoa được theo dõi giám sát thì có 02 khoa **không** đạt mục tiêu đề ra, là khoa Nhi với tỷ lệ 75% và khoa Ung bướu với tỷ lệ 92%. Trong đó có 16 khoa đạt tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn tuyệt đối 100%.

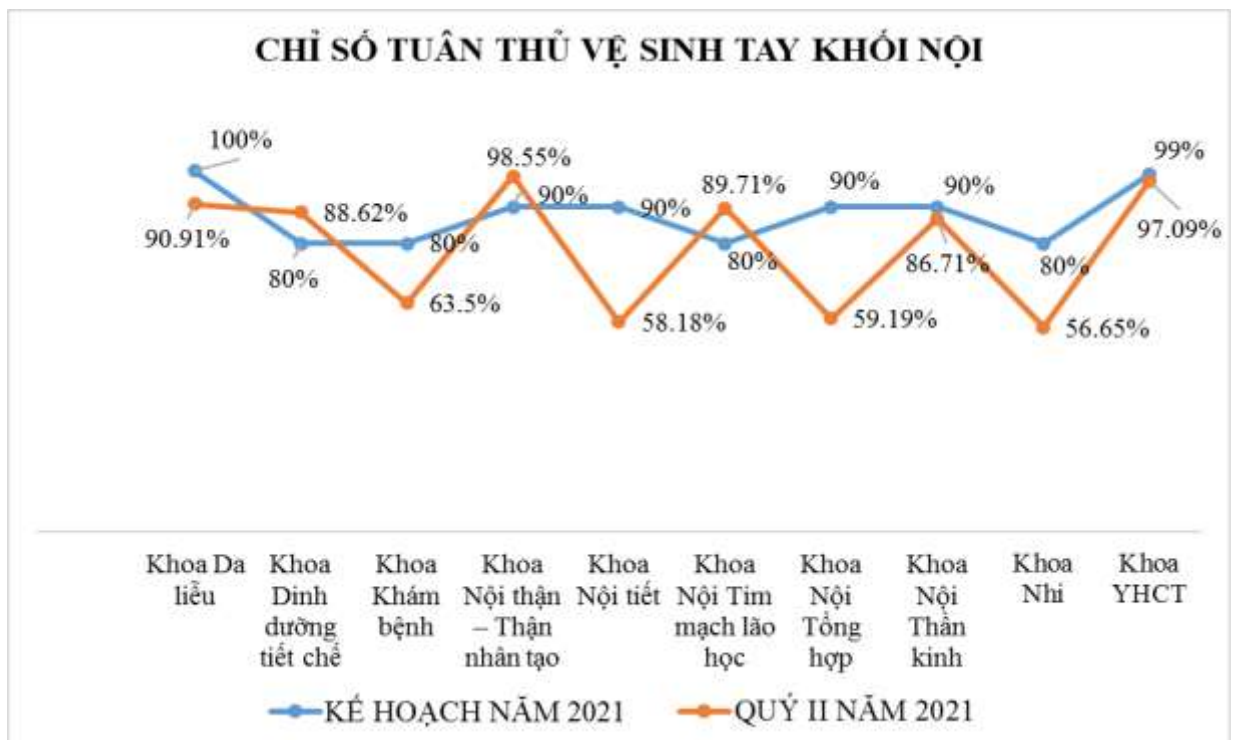
- Thời gian nằm viện trung bình: Trong 18 khoa lâm sàng có điều trị nội trú thì có 07 khoa **không** đạt mục tiêu đề ra về thời gian nằm viện trung bình: Khoa Nội Thần kinh, khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu, khoa Ngoại tổng hợp, khoa Ngoại Thần kinh, khoa Nhi và khoa Tai mũi họng. Khoa có thời gian nằm viện trung bình cao nhất là khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu với 8,66 ngày và khoa có thời gian nằm viện thấp nhất là khoa Mắt với 2 ngày.

- Công suất sử dụng giường bệnh thực tế tại các khoa: Trong 17 khoa được đánh giá thì có chỉ có 02 khoa đạt mục tiêu đề ra về công suất sử dụng giường bệnh, gồm có: Khoa Ngoại tổng hợp với tỷ lệ 105,82% và khoa Ung bướu với tỷ lệ 149,03%.

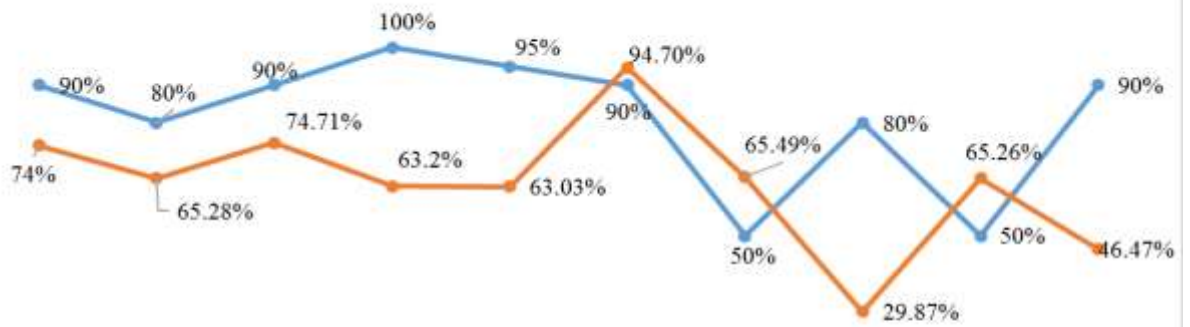
- Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh: Trong 12 khoa được theo dõi về chỉ số tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh thì chỉ có 03 khoa đạt mục tiêu đề ra: Khoa Nội tim mạch – Lão học, khoa Tiết niệu nam khoa, khoa Ngoại thần kinh. Khoa có tỷ lệ hài lòng của người bệnh cao nhất là Khoa Nội tim mạch – Lão học (92,36%) và khoa có tỷ lệ hài lòng thấp nhất là Khoa Nội tổng hợp (81%).

- Chỉ số chuyên khoa Dinh dưỡng tiết chế: Có 02 chỉ số được theo dõi đánh giá tình trạng thực hiện công tác dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng: Tỷ lệ bệnh nhân nội trú được đánh giá, theo dõi và can thiệp dinh dưỡng đúng theo quy định và tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú. Trong đó có chỉ số tỷ lệ cung cấp suất ăn dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú không đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, chỉ đạt 27%.

- Nhóm chỉ số khối xét nghiệm: Có 09 chỉ số chất lượng được xây dựng, theo dõi đánh giá chất lượng hoạt động của khối xét nghiệm theo 03 giai đoạn, trước, trong và sau xét nghiệm. Trong đó có 02 chỉ số được đánh giá không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra: Tỷ lệ hóa chất, sinh phẩm, vật tư được cung cấp đúng và đầy đủ (55%) và tỷ lệ thực hiện ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm sinh học phân tử (HBV – PCR và HCV – PCR) đạt (50%).



CHỈ SỐ TUÂN THỦ VỆ SINH TAY KHỎI NGOẠI



Khoa Mắt Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình Khoa Ngoại Lồng ngực mạch máu Khoa Tiết niệu nam khoa Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Ngoại Thần kinh Khoa Răng Hàm Mất Khoa Sản Khoa TMH

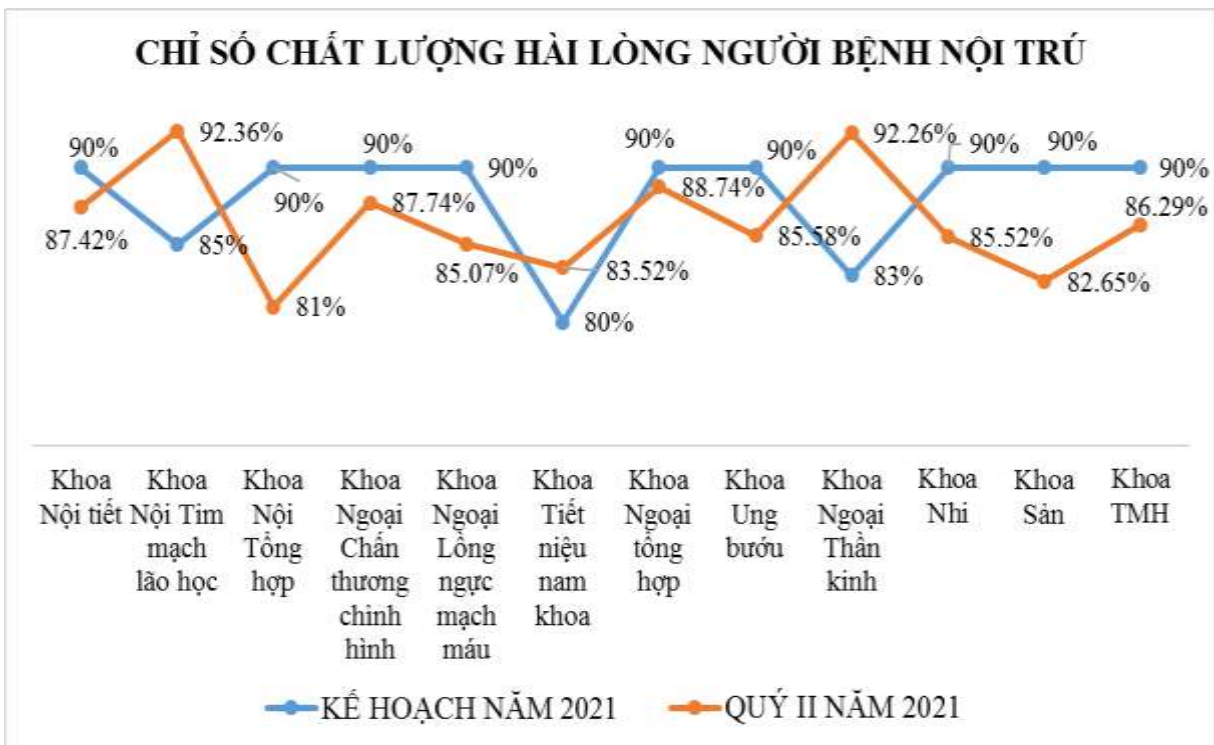
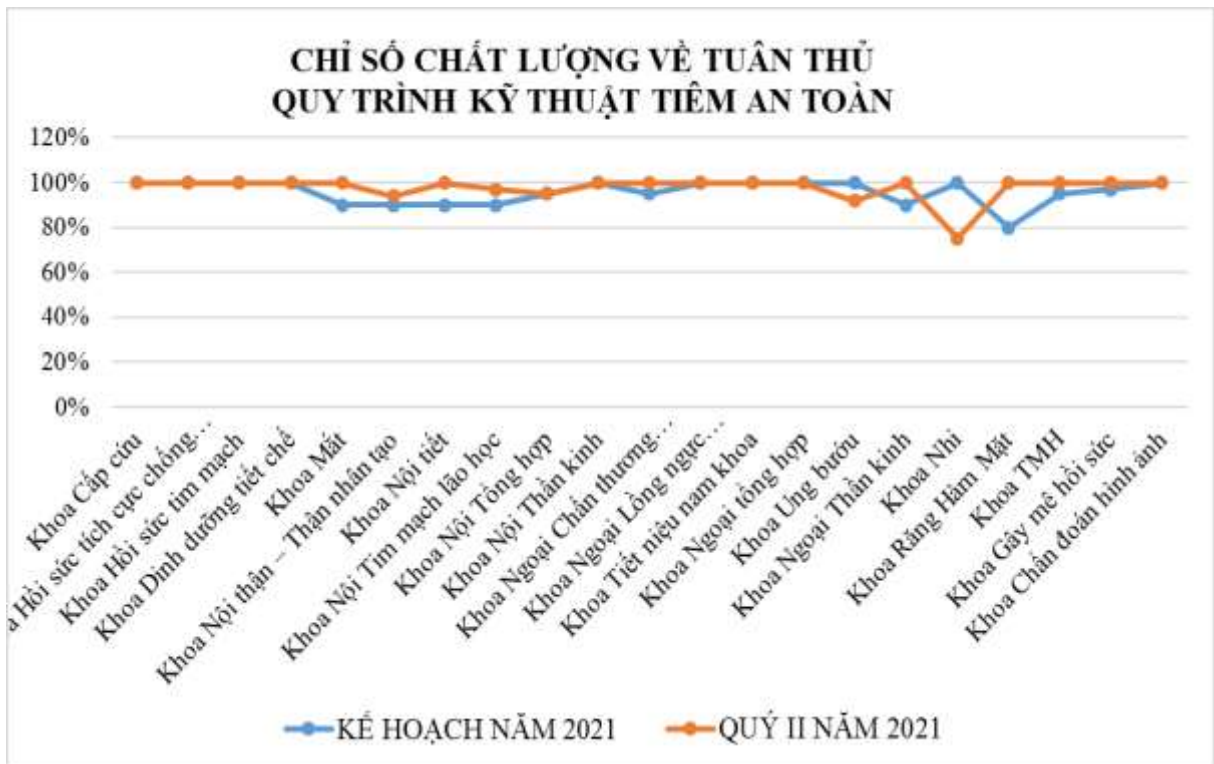
— KẾ HOẠCH NĂM 2021 — QUÝ II NĂM 2021

CHỈ SỐ TUÂN THỦ VỆ SINH TAY KHỎI HỒI SỨC VÀ CẬN LÂM SÀNG

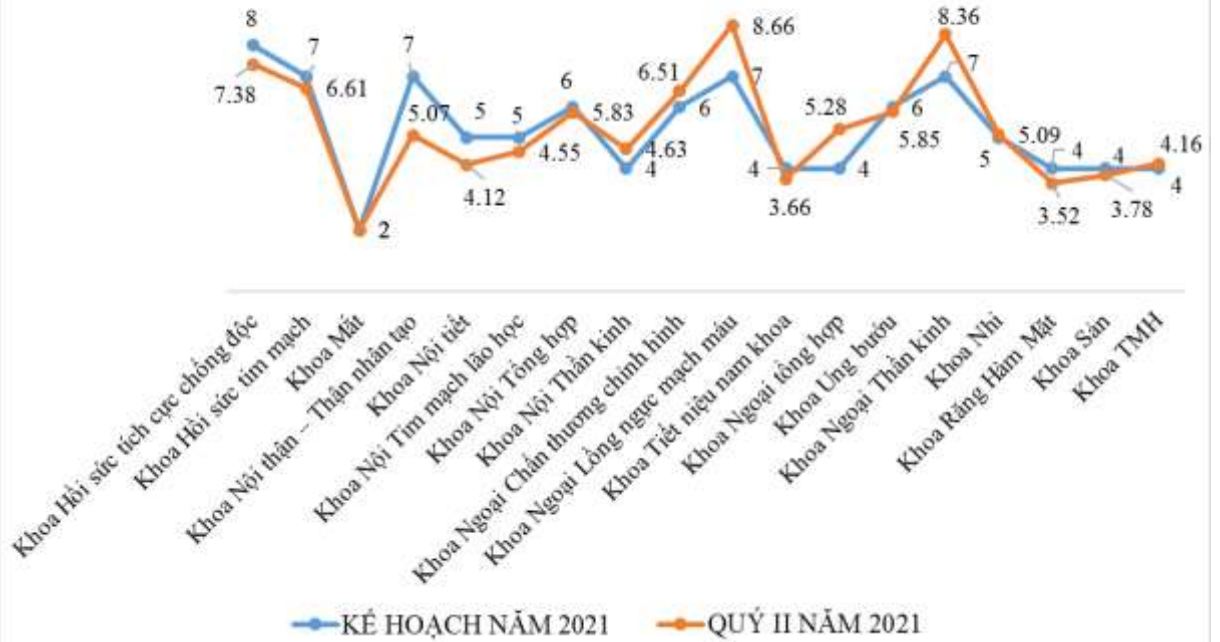


Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức tích cực chống độc Khoa Hồi sức tim mạch Khoa Gây mê hồi sức Khoa Chẩn đoán hình ảnh Khoa Thăm dò chức năng

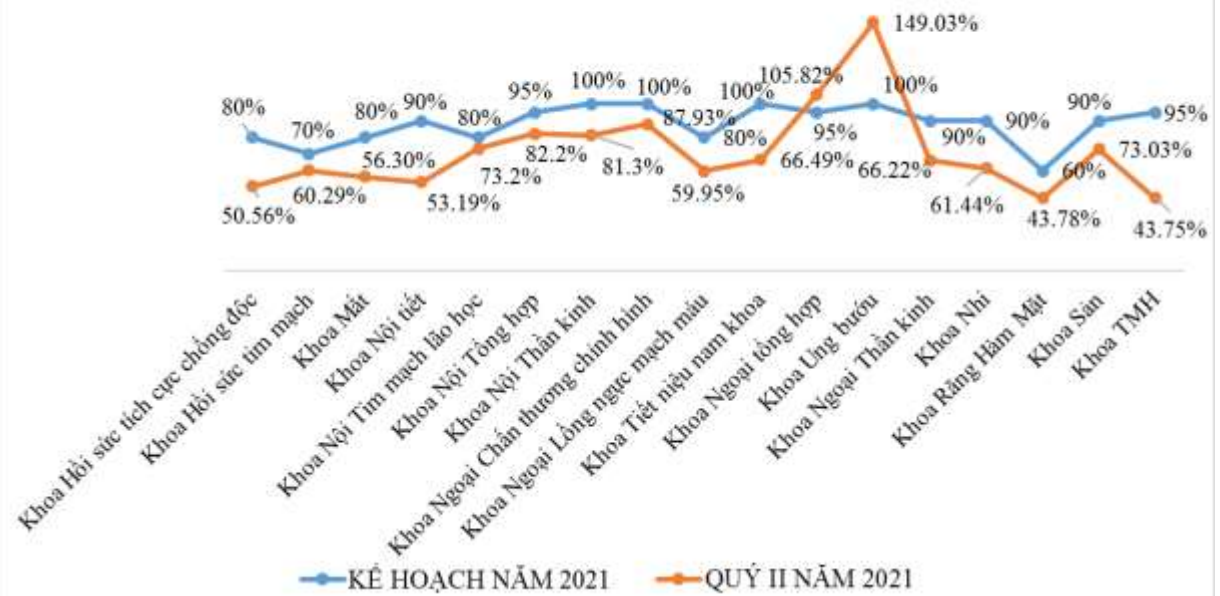
— KẾ HOẠCH NĂM 2021 — QUÝ II NĂM 2021

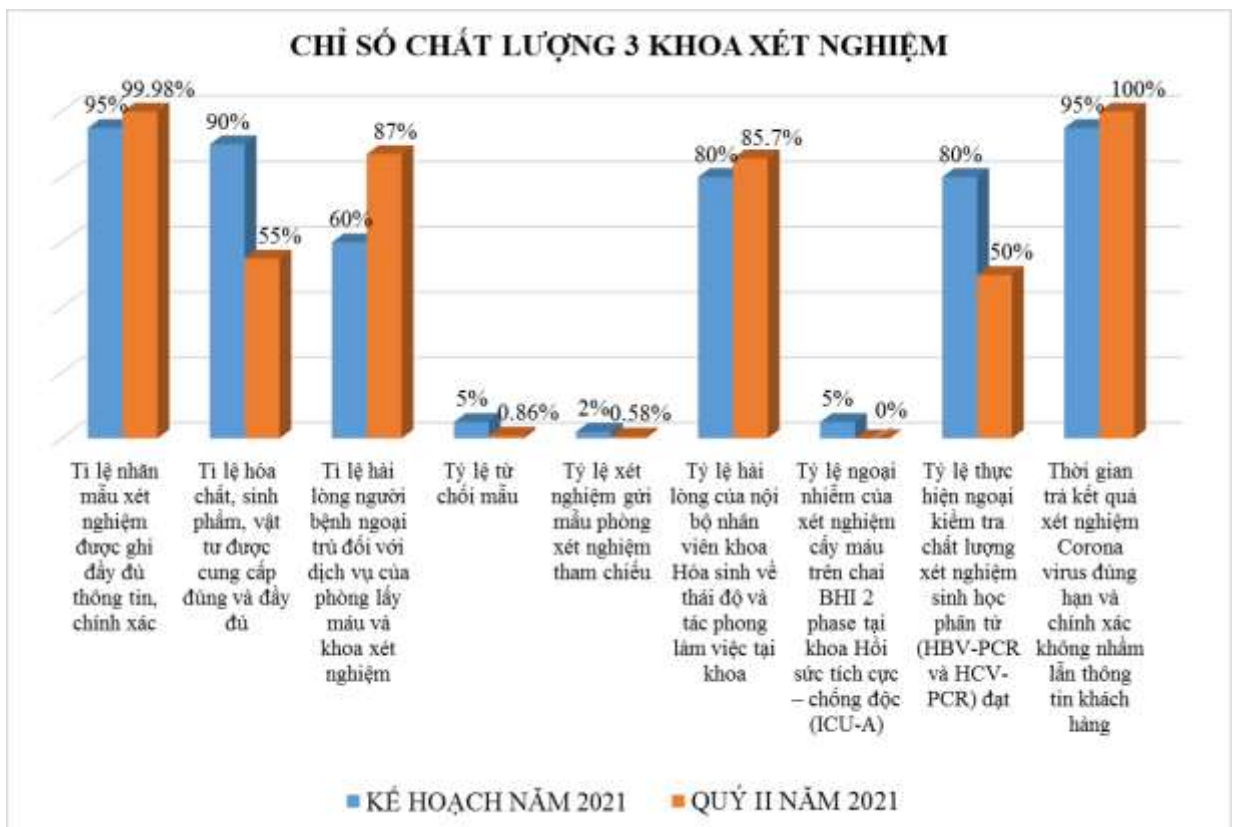
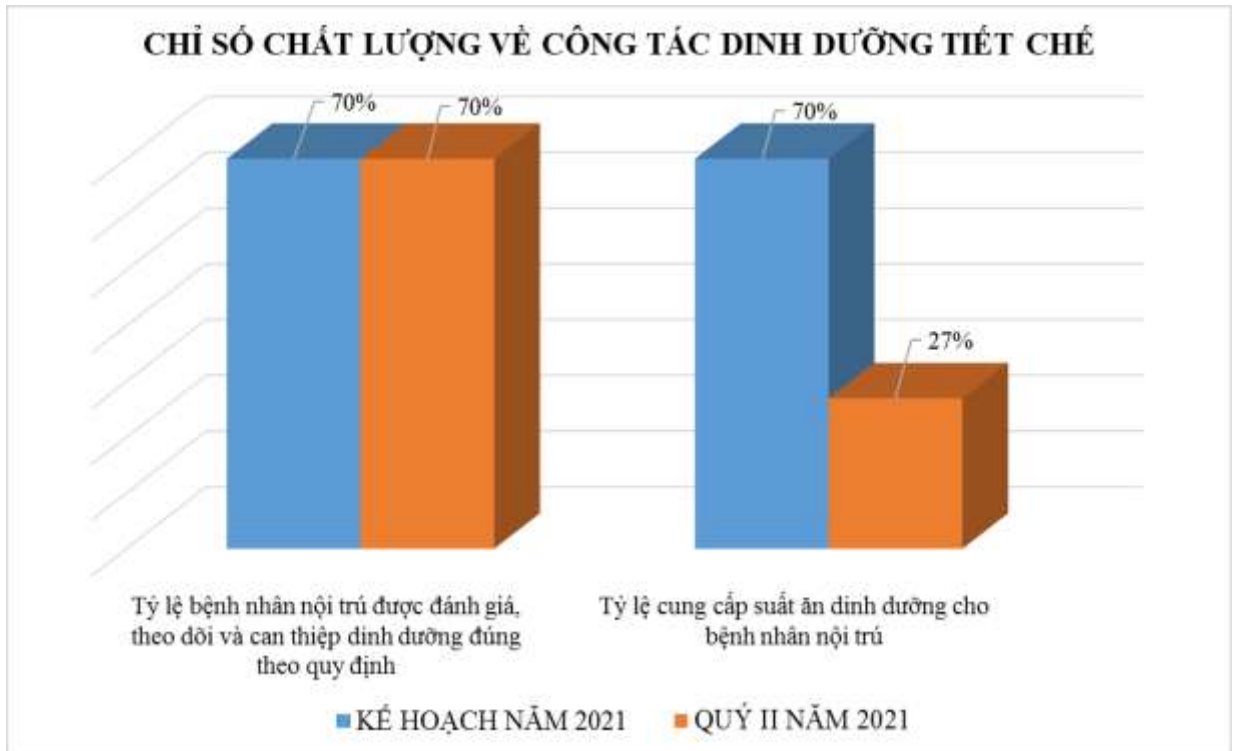


CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG VỀ THỜI GIAN NÀM VIỆN TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI BỆNH (NGÀY)



CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG VỀ CÔNG SUẤT SỬ DỤNG GIƯỜNG BỆNH





III. KHUYẾN NGHỊ

1. Chỉ số chất lượng bệnh viện

- Do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, nhiều nhân viên nghỉ việc. Bệnh viện tuyển dụng thêm nhân viên y tế, đặc biệt là đối tượng bác sỹ, điều dưỡng chuyên môn.

- Lãnh đạo các khoa tiếp tục nhắc nhở nhân viên tại khoa chú trọng phòng ngừa nhiễm khuẩn đường hô hấp, nhiễm khuẩn vết mổ: hướng dẫn người bệnh tắm trước mổ, tuân thủ vệ sinh tay, mặc trang phục phòng hộ trong quá trình mổ, chăm sóc hậu phẫu sau mổ theo quy định, ...; tăng cường tuân thủ vệ sinh tay theo 5 thời điểm rửa tay và 6 bước rửa tay, chăm sóc răng miệng, đặt nội khí quản đảm bảo vô khuẩn.

- Tiếp tục thực hiện giám sát, hướng dẫn cho nhân viên trong việc lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh, nhất là nhân viên mới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ phác đồ điều trị, và các qui trình hoạt động hướng tới chuẩn hóa các hoạt động bệnh viện; duy trì và củng cố công tác bình bệnh án, bình toa thuốc tại khoa và cấp bệnh viện; kiểm tra hồ sơ bệnh án; nâng cao hiệu quả tuân thủ phác đồ điều trị thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng điều trị, giảm thời gian nằm viện của người bệnh.

- Tăng cường hoạt động khám chữa bệnh nội trú, nâng cao công suất sử dụng giường bệnh tại các khoa.

2. Chỉ số chất lượng các phòng khoa

- Tổ chức tập huấn lại cho nhân viên khoa quy trình vệ sinh tay, các thời điểm bắt buộc vệ sinh tay, tác dụng của việc vệ sinh tay đúng quy trình.

- Lãnh đạo các khoa tiếp tục nhắc nhở nhân viên khoa mình thực hiện vệ sinh tay, chú ý vệ sinh tay đúng quy trình, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh đang diễn biến phức tạp.

- Nhân viên mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn tiếp tục phối hợp báo lãnh đạo khoa khi có nhân viên chưa tuân thủ vệ sinh tay hoặc vệ sinh tay chưa đúng quy trình.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ phác đồ điều trị, và các qui trình hoạt động hướng tới chuẩn hóa các hoạt động bệnh viện.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc của hệ điều dưỡng tại các khoa lâm sàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát của điều dưỡng trưởng và phòng điều dưỡng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh nhằm đẩy mạnh việc tuân thủ trong điều trị.

- Khoa lâm sàng tăng cường công tác tư vấn dinh dưỡng và tầm quan trọng khi tuân thủ Dinh dưỡng trong điều trị.

- Lập kế hoạch quản lý nguồn thực phẩm từ ngoài vào, để người bệnh tuân thủ dinh dưỡng điều trị, tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm tại bệnh viện.

- Qui định bắt buộc việc sàng lọc dinh dưỡng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và đánh giá lại tình trạng dinh dưỡng đối với tất cả các khoa lâm sàng; Yêu cầu ghi nhận tình trạng dinh dưỡng.

- Tổ chức tập huấn quy tắc giao tiếp ứng xử cho toàn bộ NVYT hàng năm. Trong Quy chế chi tiêu nội bộ bệnh viện bổ sung mục khen thưởng, kỷ luật đối với nhân viên vi phạm các quy tắc giao tiếp ứng xử với người bệnh.

- Tiến hành rà soát xây dựng, bổ sung thêm giường bệnh, phòng bệnh cho các khoa lâm sàng, bổ sung thêm nhà vệ sinh công cộng phục vụ người bệnh đến khám.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên việc vận chuyển hóa chất gặp nhiều khó khăn. Khoa Huyết học truyền máu góp ý, phối hợp với phòng Vật tư trang thiết bị để đơn đốc công ty cung cấp kịp thời, đầy đủ các hóa chất, sinh phẩm đảm bảo duy trì hoạt động.

- Khoa Vi sinh tiến hành rà soát lại toàn bộ quy trình thực hiện xét nghiệm HCV-PCR tìm nguyên nhân khắc phục sự cố.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUÝ 3 NĂM 2021

- Thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trên phạm vi 06 khoa/phòng. Chỉnh sửa Sổ tay chất lượng và các qui trình mang tính hệ thống của bệnh viện (ban hành). Hỗ trợ rà soát danh mục tài liệu và hồ sơ của 6 khoa phòng và bổ sung các tài liệu, hồ sơ nội bộ còn thiếu. Rà soát tài liệu bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình phối hợp giữa các phòng, khoa, quy trình kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục rà soát hệ thống các quy trình hành chính bệnh viện.

- Hoàn thiện bảng thiết kế cho khu xét nghiệm Huyết học – Hóa sinh, xây dựng hồ sơ tiêu chuẩn ISO 15189.

- Xây dựng lại hệ thống quản lý chất lượng khối xét nghiệm, cập nhật lại toàn bộ quy trình, biểu mẫu, hồ sơ và thực hiện thẩm định phương pháp xác định giá trị đo. Đặc biệt xây dựng lại phiếu trả kết quả xét nghiệm.

- Triển khai thực hiện công tác đánh giá nội bộ 6 tháng đầu năm 2021.

- Thực hiện xây dựng lại toàn bộ hệ thống bảng chỉ dẫn, sơ đồ của bệnh viện.

- Tăng cường công tác giám sát từ phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Điều dưỡng và phòng Quản lý chất lượng đến hoạt động của các khoa theo các chuyên đề, khuyến cáo của Sở Y tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sự tuân thủ phác đồ điều trị, và các qui trình hoạt động hướng tới chuẩn hóa các hoạt động bệnh viện; duy trì và củng cố công tác bình bệnh án, bình toa thuốc tại khoa và cấp bệnh viện; kiểm tra hồ sơ bệnh án; nâng cao hiệu quả tuân thủ phác đồ điều trị thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống Covid 19 tại bệnh viện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Tăng cường công tác giám sát về kiểm soát nhiễm khuẩn, cung cấp kịp thời các dung dịch vệ sinh tay, vật tư đảm bảo công tác phòng dịch.
- Tiếp tục hoạt động khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và ngoại trú.
- Tổ chức tập huấn về giao tiếp ứng xử cho toàn thể nhân viên.
- Tổ chức tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cho toàn thể nhân viên, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp chăm sóc, điều trị cho người bệnh và tổ chức lễ phát động vệ sinh tay năm 2021.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng/khoa;
- Lưu VT.

TP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



Huỳnh Mỹ Thư